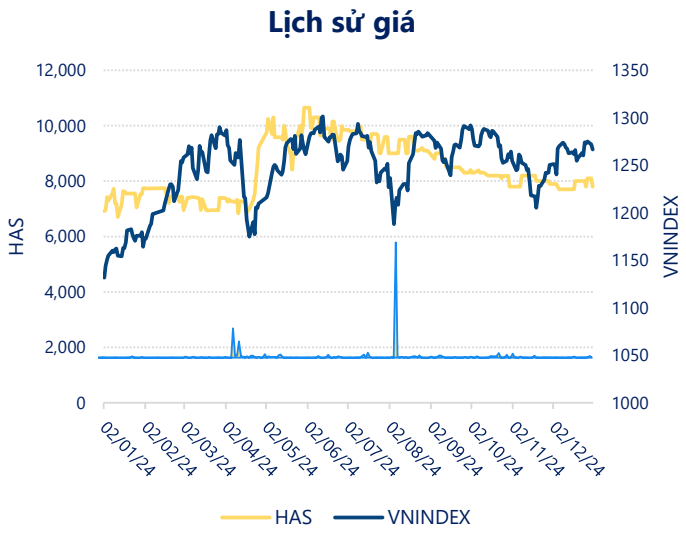
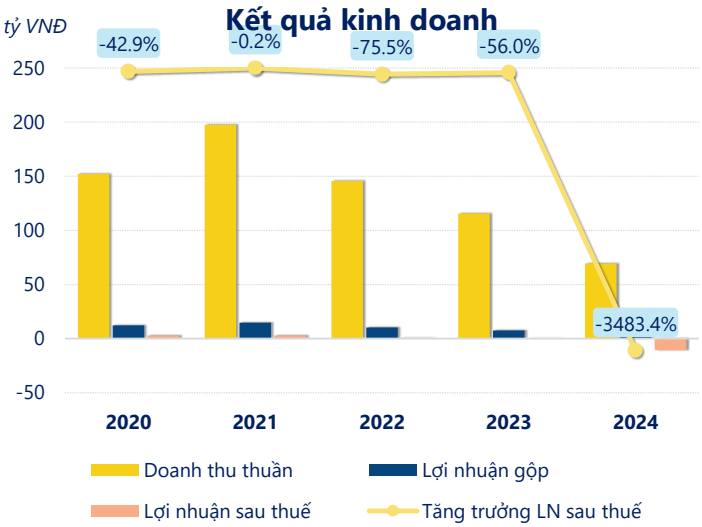
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	7,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.3%	**-7.0%**	-

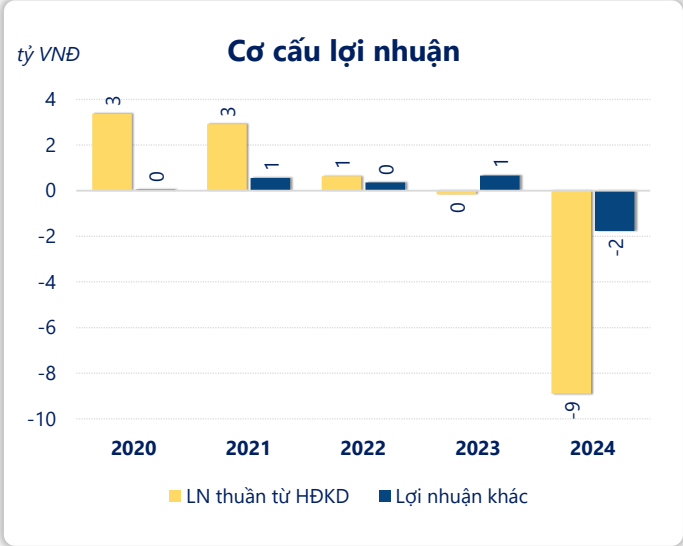
	2024	YoY
DT thuần	**69.3** *tỷ VNĐ*	▼ 46.7 ▼ 40.0%
LN gộp	**2.54** *tỷ VNĐ*	▼ 4.89 ▼ 65.9%
LN thuần	**-8.90** *tỷ VNĐ*	▼ 8.74 ▼ 5535%
LN sau thuế	**-10.7** *tỷ VNĐ*	▼ 11.0 ▼ 3483%
ROE	**-8.1%**	+/- YoY ▼ 8.3%
ROA	**-5.8%**	+/- YoY ▼ 6.0%

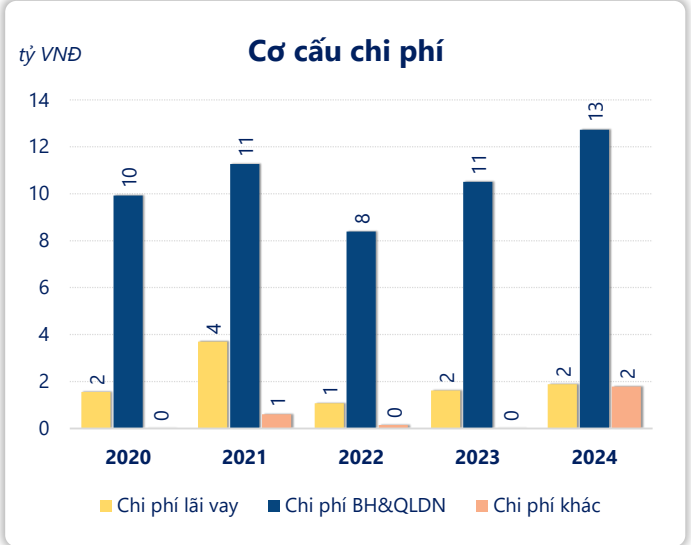




Năm **2024**, **HAS** ghi nhận doanh thu thuần **69.34** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-10.74** tỷ đồng, lần lượt **giảm 40.0%** và **giảm 3483%** so với năm trước.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -8.05% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

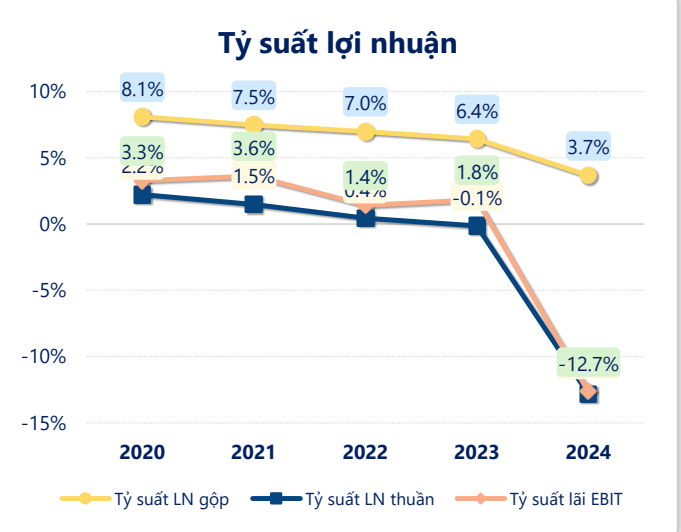


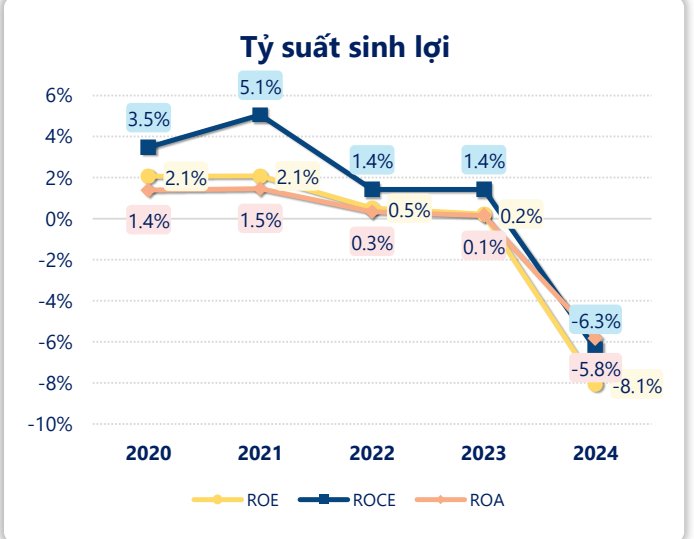


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **HAS** năm **2024 giảm đi 8.74** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 8.90 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

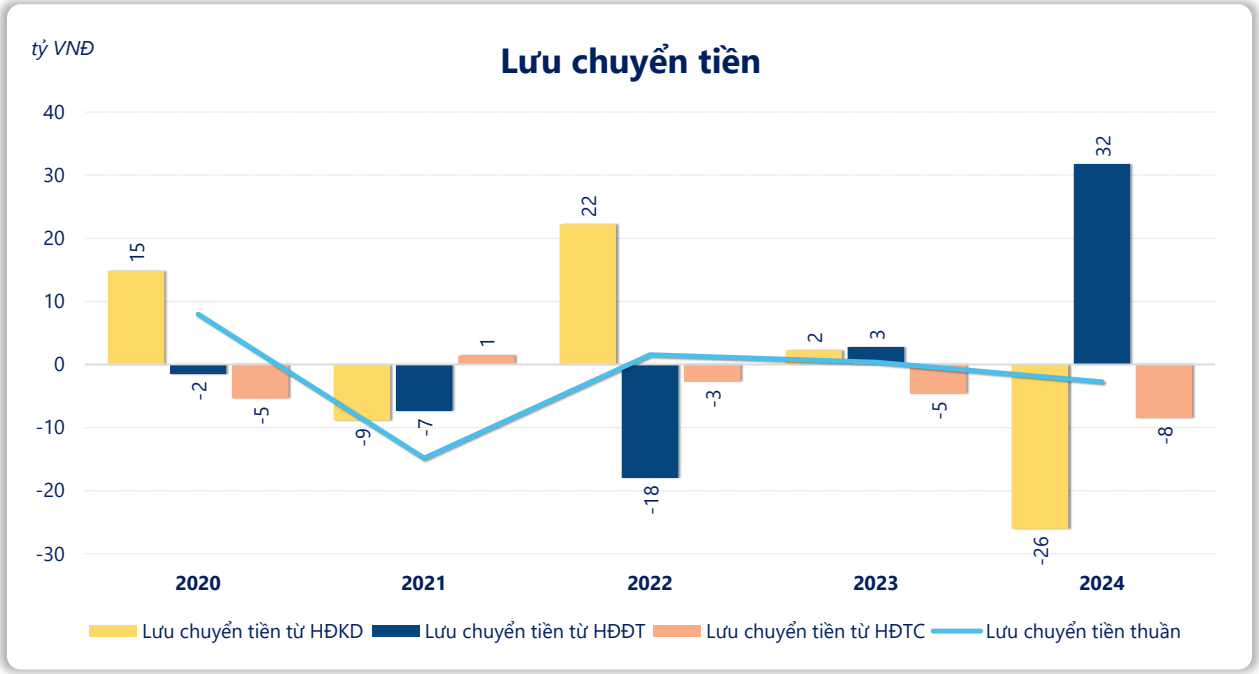
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **1.89** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **12.73** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.78** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của HAS năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-8.05%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**152**	**198**	**146**	**116**	**69.3**
Giá vốn hàng bán	140	183	135	108	66.8
Lợi nhuận gộp	**12.3**	**14.8**	**10.2**	**7.43**	**2.54**
Doanh thu HĐTC	2.45	2.19	1.05	4.61	3.27
Chi phí TC	1.46	2.78	2.19	1.69	1.98
Chi phí lãi vay	**1.56**	**3.70**	**1.08**	**1.62**	**1.89**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	9.92	11.3	8.39	10.5	12.7
LN thuần từ HĐKD	**3.38**	**2.92**	**0.63**	**-0.16**	**-8.90**
Lợi nhuận khác	0.05	0.55	0.36	0.66	-1.76
LN trước thuế	**3.43**	**3.47**	**0.99**	**0.50**	**-10.7**
Lợi nhuận sau thuế	**2.95**	**2.95**	**0.72**	**0.32**	**-10.7**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.95**	**2.95**	**0.72**	**0.32**	**-10.7**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của HAS bằng **-2.77** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (0.35 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-26.04** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **31.77** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-8.50** tỷ đồng.